

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

NHÂN DANH

**NHÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy – Cán bộ hưu trí tại phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

2. Bà Phạm Thị Thu Thảo – Kế toán Công ty TNHH Thành Tâm 668.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hà Anh Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/01/1984 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị D, có vợ Nguyễn Thị S (Đã ly hôn), chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 (Ba sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 15/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt ngày 18/8/2017 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2017, Hoàng Văn Đ đến thuê phòng số 412 của nhà nghỉ T thuộc thôn T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để ở, cũng trong thời gian này, Đ quen biết với Nguyễn Văn S, sinh năm 1995, trú tại khu phố 1, phường M, thị xã Đ và thường xuyên sử dụng chung ma túy (dạng đá) với S tại nhà nghỉ T. Khoảng 18 giờ ngày 18/8/2017, S đến nhà nghỉ T gọi Đ xuống tầng một, S đã cho Đ 01 túi nilon kích thước 2 x 2cm chứa chất ma túy dạng đá và nhờ Đ cầm hộ 06 (Sáu) túi nilon kích thước 1,5 x 1,5cm được đựng trong một túi nilon kích thước 6 x 7,5cm, tuy biết rõ là ma túy, nhưng Đ vẫn đồng ý cầm hộ S. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, lúc này tại phòng số 412 có anh Vũ Văn N, sinh năm 1990, trú tại khu 2, H, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương đang thuê phòng số 411 và các anh Trương Tuấn V, sinh năm 1993, anh Nguyễn Văn B,

sinh năm 1990, anh Đỗ Văn T, sinh năm 1997 đều trú tại thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến chơi với Đ. Khi đó Đ bỏ gói ma túy đá mà S cho từ trước ra để trên nắp thùng rác ở giữa phòng và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi rủ các anh V, B, T khi đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an thị xã Đông Triều vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đ đang mặc 01 túi nilon bên trong có 06 túi nhỏ và trên nắp thùng rác ở giữa nhà có 01 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động hiệu Vivo cùng 900.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 554/GĐMT ngày 22/8/2017, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 (Hai) túi nilon M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng trọng lượng M1: 1,28gam (Một phẩy hai tám gam), M2: 0,23gam (Không phẩy hai ba gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT- 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại bản Cáo trạng số: 64/KSĐT-HS ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194, đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/8/2017; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 554/GĐMT, đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 900.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 18/8/2017, tại phòng số 412 nhà nghỉ T thuộc thôn T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 07 (Bảy) túi nilon là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 1,51g (Một phẩy năm một gam), mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn B và anh Đỗ Văn T là những người có mặt khi Đ bị bắt giữ và lời khai của các anh Trương Tuấn V, anh Nguyễn Thành L và anh Trần Văn A là những người chứng kiến sự việc

Công an thị xã Đông Triều lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ ngày 18/8/2017 và biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác như kết luận giám định số 554/GĐMT ngày 22/8/2017, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 (Hai) túi nilon M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng trọng lượng M1: 1,28gam (Một phẩy hai tám gam), M2: 0,23gam (Không phẩy hai ba gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT; 67; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, tác động trực tiếp đến thần kinh, gây ảo giác, hoang tưởng cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, mặc dù đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhưng không cho đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Nhưng tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Cho nên, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi xem xét mức hình phạt của bị cáo, còn được xem xét các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Mặc dù đã được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 554/GĐMT cần tịch thu tiêu hủy, còn 01 điện thoại di động và số tiền 900.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng Nguyễn Văn S đưa số ma túy trên cho Đ cầm hộ, nhưng quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định có lợi cho người phạm tội.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/8/2017.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 554/GĐMT.

Trả lại bị cáo Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động Vivo và số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 17/10/2017.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam